

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 344/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 25 BIS Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Sơn Trần Hữu N** - Chức vụ: Giám đốc HDBank phòng giao dịch huyện Vũng Liêm.

Ủy quyền lại ông **Nguyễn Bá P** – Chức vụ chuyên viên cao cấp quan hệ khách hàng cá nhân.

Địa chỉ liên hệ: số 120 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:**

1. Ông **Đặng Văn B**, sinh năm: 1963.

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền gốc là 242.948.009đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn không trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16/12/2024 là 95.508.243đ (Chín mươi lăm triệu năm trăm lẻ tám ngàn hai trăm bốn mươi ba đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 338.456.252đ (Ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi hai đồng). Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0275/19PGDVL/HĐTD ngày 26/12/2019.

- Trường hợp ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0275/19PGDVL/HĐBĐ ngày 26/12/2019 đối với là Quyền sử dụng đất tại thửa số 317, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.701,1m² đất tọa lạc tại xã Trung Nghĩa, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do ông Đặng Văn B bà Lê Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Kể từ ngày 17/12/2024 ông Đặng Văn Bé, bà Lê Thị Tuyết còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0275/19PGDVL/HĐTD ngày 26/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (Một triệu đồng) ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nên ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T phải nộp để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước.

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nên ông Đặng Văn B, bà Lê Thị T phải nộp số tiền 8.461.500đ (Tám triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng). Tuy nhiên ông Đặng Văn B là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn một phần của ông Đặng Văn B, phần còn lại bà Lê Thị T phải nộp số tiền 4.230.500đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng).

- Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh không phải nộp án phí hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.875.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009545 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Cường